

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2021/QĐ-HPT ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 tại tỉnh T; nơi cư trú: Khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/7/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Birm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 24/2016/HSST.

- Ngày 06/7/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, đến ngày 09/01/2021 được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Trần Thị Mỹ L, sinh năm 2001; HKTT: Xã P, huyện C, tỉnh A; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lưu Thị Hoàng Đ, sinh năm 1985; HKTT: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; vắng mặt.

2. Bà Hà Thị L, sinh năm 1987; HKTT: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh K; vắng mặt.

3. H; HKTT: Ấp Trà Ô, xã V, huyện T, tỉnh S; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Trương Văn L, sinh năm 1999; vắng mặt.

2. Trần Thanh T, sinh năm 1988; vắng mặt.

3. Nguyễn Trung T, sinh năm 1994; vắng mặt.

4. Trần Văn S, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, ông Trương Văn L điều khiển xe mô tô chở phía sau bà Trần Thị Mỹ L là vợ và con nhỏ lưu thông trên đường số 10 khu công nghiệp Vship thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bà L có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S trong túi quần bên phải. Khi ông L điều khiển xe đến đoạn đường trước cổng công ty Showa Gloves thì Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 61L8-0086, lưu thông cùng chiều chạy từ phía sau nhìn thấy điện thoại của bà L, B nảy sinh ý định chiếm đoạt. B điều khiển xe chạy áp sát bên phải của bà L và dùng tay trái giật điện thoại trong túi quần bên phải của bà L rồi tăng ga xe bỏ chạy. Bị giật điện thoại bà L chỉ cho chồng là ông L điều khiển xe đuổi theo và tri hô “cướp, cướp”. Lúc này, có lực lượng bảo vệ khu công nghiệp Vship nhìn thấy và đuổi theo bắt được B cùng tang vật và bàn giao cho Cơ quan công an xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s màu xanh, 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển số 61L8-0086.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s màu xanh trị giá 2.900.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 417/CT-VKS -TA ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, quá trình điều tra là tài sản của bà L nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà L là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha, số loại Sirius-B6A3, xy lanh 110cm³ mang biển kiểm soát 61L8-0086. Quá trình điều tra, bị cáo B khai nhận mượn chiếc xe trên của bà Hà Thị Lan để đi lại. Qua tra cứu xe mô tô trên có biển số thật là 83P3-568.62, có số khung RLCUE3210JY173126, số máy E3X9E-404523, theo giấy chứng nhận đăng ký xe chủ sở hữu là ông Lý H. Quá trình xác minh ông Lý H không còn sinh sống tại địa phương. Cơ quan điều tra làm việc bà Lan khai mua xe mô tô trên tại Cửa hàng xe máy L do ông Trần Bá L là đại diện. Ông L khai trước kia ông Lý H có cầm cố xe tại cửa hàng nhưng quá thời gian không đến lấy nên cửa hàng thanh lý và bán lại cho bà Hà Thị L, việc mua bán có lập giấy tờ nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Do xe đã bán cho bà L nên Cửa hàng xe máy L không có yêu cầu gì đối với xe trên. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có người đến liên hệ giải quyết nên cần giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- Đối với biển số xe mô tô 61L8-0086 B khai nhặt được biển số trên và đem gắn vào xe để đi lại. Quá trình điều tra biển số xe trên là bà Lưu Thị Hoàng Đ, bà đã bán xe kèm theo biển số trên cho người khác không rõ nhân thân lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Đối với biển số xe mô tô 61L8-0086 bà Đông không có yêu cầu, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị cáo và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện rõ nội dung: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn B có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố Thuận An xác nhận ngày 21/12/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, biên bản giao nhận Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/12/2021 bị cáo B không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng như Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên; của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2021 (BL số 1,2), bản tự khai ngày 27/6/2021 (BL số 20) và các Biên bản ghi lời khai các ngày 28/6/2021 (BL16,19), 06/7/2021(BL 58,59), biên bản hỏi cung bị can ngày 08/7/2021 (BL 60,61)...Bị cáo Nguyễn Văn B đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/6/2021 tại đường số 10 khu công nghiệp Vship thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn B thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61L8-0086 áp xe của bị hại Trần Thị Mỹ L và giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của người bị hại đang đi mô tô có thể ảnh hưởng tới tính mạng sức khỏe của người bị hại mà vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân ngày 15/7/2016 Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, quá trình điều tra là tài sản của bà L nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà L là đúng qui định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius số loại Sirius-B6A3, xy lanh 110 cm³, số khung RLCUE3210JY173126, số máy E3X9E-404523 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra, bị cáo B khai nhận mượn chiếc xe trên của bà Hà Thị L để đi lại. Qua tra cứu xe mô tô trên có biển số thật là 83P3-568.62, theo giấy chứng nhận đăng ký xe chủ sở hữu là ông Lý H. Quá trình xác minh ông Lý H không còn sinh sống tại địa phương. Cơ quan điều tra làm việc bà Lan khai mua xe mô tô trên tại Cửa hàng xe máy L do ông Trần Bá L là đại diện. Ông L khai trước kia ông Lý H có cầm cố xe tại cửa hàng nhưng quá thời gian không đến lấy nên cửa hàng thanh lý và bán lại cho bà Hà Thị L, việc mua bán có lập giấy tờ nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Do xe đã bán cho ban L nên Cửa hàng xe máy L không có yêu cầu gì đối với xe trên. Xét thấy, từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa chưa đủ chứng cứ chứng minh ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nên cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe để có cơ sở giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đối với biển số xe mô tô 61L8-0086 B khai nhặt được biển số và gắn vào xe để đi lại. Quá trình điều tra biển số xe trên là bà Lưu Thị Hoàng Đ, bà đã bán xe kèm theo biển số trên cho người khác không rõ nhân thân lai lịch. Đối với biển số xe mô tô 61L8-0086 bà Đông không có yêu cầu. Do đó quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ số loại Sirius-B6A3, xy lanh 110 cm³, biển số 61H6 -Sirius 0369, số khung RLCUE3210JY173126, số máy E3X9E-404523, để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 61L8-0086, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng 12/11/2021).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Đại Thắng